

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79 /2021/HS-PT

Ngày 28 - 10 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Ông N Trọng Quế

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Lê Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 97/2021/TLPT-HS ngày 20 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Chiêu H1, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo bị kháng cáo: Nguyễn Chiêu H1, sinh năm 2000, tại huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C .; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N Hoàng Mật, sinh năm 1959 và bà Trần Tuyết H3, sinh năm 1966; vợ: Phạm Thảo Như, sinh năm 2005; con có 01 người; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; Bị cáo có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo: Anh N Nhật Hào, sinh năm 2003; nơi cư trú: Ấp Tân Anh Ninh A, xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

Người giám hộ cho Nguyễn Nhật Hào: Bà Trần Tuyết H3, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C .; vắng mặt.

- Bị hại: Anh Phùng Bảo D, sinh năm 1993; Nơi cư trú: khóm 5, phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: Khóm 4, thị t, huyện Đ, tỉnh C .; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Đặng Minh Hải – Văn phòng Luật sư Minh Hải thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Phạm Văn S, sinh năm 1973; Nơi cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C

..

Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập anh Phạm Văn S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 19/01/2021, Phùng Bảo D điều khiển xe mô tô đến đoạn lộ trước nhà ông Phạm Văn S (thuộc ấp Tân An Ninh A, xã Tạ An Khương Nam, huyện Đầm Dơi) thì gặp Nguyễn Chiêu H1 điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Nhật Hào đi chiều ngược lại. Duy quay xe lại đuổi theo xe của Hùng, thấy Duy đuổi theo nên Hùng dừng xe lại và chạy vào nhà ông S. Duy đứng ngoài lộ chửi Hùng, Hùng lấy cây dao lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa, dao dài 31cm tại nhà ông S chạy ra lộ nói: “Nếu anh đánh tôi nữa là tôi chém anh”. Duy nhào đến thì Hùng dùng dao chém nhiều nhát vào người của Duy gây thương tích. Lúc này, Huỳnh Trọng N điều khiển xe chạy ngang thấy Hùng và Duy đang đánh nhau nên Nguyễn Nhật lấy đoạn cây chạy đến đánh trúng vào vùng đầu của Hào 01 cái không gây thương tích (Hào đang đứng gần chỗ đánh nhau). Hùng nói “em của em anh N” thì Nguyễn bỏ cây xuống chạy đến can ngăn và giật lấy cây dao trên tay của Hùng ném đi. Sau đó, Duy được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Đầm Dơi, tiếp tục ngày 21/01/2021 đến Bệnh viện đa khoa Cà Mau điều trị đến ngày 23/01/2021 ra viện.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 82/TgT-21 ngày 18/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của Phùng Bảo D như sau: 01 vết sẹo vùng trán phải, kích thước: 2,5cm x 0,2cm, tỷ lệ 03%; 01 vết sẹo vùng má trái, kích thước: 4,5cm x 0,3cm, tỷ lệ 06%; 01 vết sẹo vùng thái dương đỉnh phải, kích thước: 04cm x 0,2cm tỷ lệ 02%; 01 vết sẹo từ 1/3 dưới mặt sau cánh tay phải đến khủy tay phải, kích thước: 6,5cm x 0,4cm, tỷ lệ 02%; mảnh xương rời (mỏ xương) mỏm khủy xương trụ phải, tỷ lệ 02%. Các vết thương do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định được tính theo Thông tư số 22/2019/TT –BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế là 14%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 585 Điều 590 của Bộ luật dân sự; Điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chiêu H1 01 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Buộc bị cáo Nguyễn Chiêu H1 bồi thường cho bị hại Duy 25.902.644đ; đã bồi thường 10.000.000đ còn phải tiếp tục bồi thường 15.902.644đ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, bị hại Phùng Bảo D có đơn kháng cáo yêu cầu cho giám định lại tỷ lệ thương tích vì thực tế tỷ lệ thương tích cao hơn so với kết quả giám định cụ thể như vết thương vùng thái dương đỉnh phải dài từ 4 phân (cm) trở lên chứ không phải 0,4cm; tăng mức hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường cho bị hại lên số tiền 133.222.644đ như số tiền mà bị hại đã có đơn yêu cầu tại cấp sơ thẩm; Khởi tố bổ sung đối với Nguyễn Nhật Hào vì Hào là đồng phạm.

Tại phiên tòa, bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại, Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Bị cáo: Không phát biểu tranh luận.

Người bào vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Hào có cùng với bị cáo Hùng tham gia đánh bị hại; Nếu không có sự giúp sức của Hào thì bị cáo không thể chém được bị hại nên phải xem xét trách nhiệm hình sự đối với Hào.

Vết thương trên mặt của bị hại có ảnh hưởng đến thẩm mỹ nhưng xác định tỷ lệ 6% là thấp; Buộc bị hại bồi thường tổn thất tinh thần bằng 7 tháng lương cơ sở là chưa phù hợp; Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất côn đồ nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng dẫn đến áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự hạ khung hình phạt, phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là nhẹ.

Bị hại xin rút lại yêu cầu bồi thường đối với tiền dự kiến thẩm mỹ 30.000.000đ còn lại các yêu cầu khác vẫn giữ nguyên như kháng cáo và thống nhất với ý kiến của Người bào vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh.

Khoảng 17 giờ, ngày 19/01/2021, trước nhà ông Phạm Văn S thuộc ấp Tân An Ninh A, xã Tạ An Khương Nam, huyện Đầm Dơi, Nguyễn Chiêu H1 và Phùng Bảo D đánh nhau. Nguyễn Chiêu H1 dùng dao lưỡi bằng kim loại, dao dài 31cm chém nhiều nhát vào người của Duy gây thương tích.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 82/TgT-21 ngày 18/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của Phùng Bảo D như sau: 01 vết sẹo vùng trán phải, kích thước: 2,5cm x 0,2cm, tỷ lệ 03%; 01 vết sẹo vùng má trái, kích thước: 4,5cm x 0,3cm, tỷ lệ 06%; 01 vết sẹo vùng thái dương đỉnh phải, kích thước: 04cm x 0,2cm tỷ lệ 02%; 01 vết sẹo từ 1/3 dưới mặt sau cánh tay phải đến khủy tay phải, kích thước: 6,5cm x 0,4cm, tỷ lệ 02%; mảnh xương rời (mẻ xương) mồm khủy xương trụ phải, tỷ lệ 02%. Các vết thương do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra. Kết luận: Tỷ lệ thương tích của bị hại tại thời điểm giám định là 14%.

Từ những chứng cứ trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, xét xử bị cáo Nguyễn Chiêu H1 phạm tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị hại.

[2.1] Bị hại kháng cáo cho rằng, tỷ lệ thương tích của bị hại thực tế cao hơn so với kết quả giám định.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hồ sơ Bệnh án ngoại khoa Bệnh viện đa khoa Cà Mau xác định lúc nhập viện trên người bị hại có 04 vết thương: Vết thương trán phải, vết thương cánh tay phải, vết thương má trái, vết thương thái dương phải. Giấy chứng nhận thương tích số 54/CN ngày 08/02/2021 của Bệnh viện đa khoa Cà Mau chứng nhận thương tích bị hại: Vết thương trán phải khoảng 02cm, vết thương má trái khoảng 05cm, vết thương thái dương phải khoảng 04cm, vết thương cánh tay phải khoảng 06cm; XQuang khớp khuỷu: Mảnh xương rời khuỷu phải; CT Scanner sọ não: Không thấy bất thường đậm độ nhu mô não, Không thấy tổn thương xương sọ.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 82/TgT-21 ngày 18/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận: 01 vết sẹo vùng trán phải, kích thước: 2,5cm x 0,2cm, tỷ lệ 03%; 01 vết sẹo vùng má trái, kích thước: 4,5cm x 0,3cm, tỷ lệ 06%; 01 vết sẹo vùng thái dương đỉnh phải, kích thước: 04cm x 0,2cm tỷ lệ 02%; 01 vết sẹo từ 1/3 dưới mặt sau cánh tay phải đến khủy tay phải, kích thước: 6,5cm x 0,4cm, tỷ lệ 02%; mảnh xương rời (mẻ xương) mồm khủy xương trụ phải, tỷ lệ 02%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định được tính theo Thông tư số 22/2019/TT –BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế là 14%.

Văn bản số 20/CVTTPY ngày 15/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau giải thích rõ căn cứ để xác định tỷ lệ thương tích của bị hại, đó là: 01 vết sẹo vùng trán phải, tỷ lệ 03% là căn cứ vào khoản 3 Mục I Nguyên tắc 2 Chương 8 Bảng 1 của Thông tư số 22/2019/TT-BYT; Còn 01 vết sẹo vùng má trái có tỷ lệ 06%, 01 vết sẹo vùng thái dương đỉnh phải có tỷ lệ 02%, 01 vết sẹo từ 1/3 dưới mặt sau cánh tay phải đến khủy tay phải có tỷ lệ 02% là căn cứ vào khoản 2 Mục I Chương 8 Bảng 1 của Thông tư số 22/2019/TT-BYT; Mảnh xương rời (mẻ xương) mồm khủy xương trụ phải có tỷ lệ 02% là căn cứ vào điểm 4.4 khoản 4 Mục III Chương 7 Bảng 1 của Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

Như vậy, Kết luận giám định pháp y xác định vết thương vùng thái dương đỉnh phải, kích thước: 04cm x 0,2cm chứ không phải 0,4cm như bị hại kháng cáo.

Đối với vết thương vùng má trái, kích thước: 4,5cm x 0,3cm do vùng mặt có ảnh hưởng đến thẩm mỹ nên Cơ quan giám định xác định tỷ lệ thương tích 6% là đúng quy định.

Do đó, thương tích của bị hại Cơ quan giám định kết luận tỷ lệ 14% là đúng quy định của pháp luật; Không có cơ sở nào để chứng minh tính sai lệch hay nghi ngờ về tỷ lệ thương tích bị hại mà Cơ quan giám định pháp y đã kết luận. Do đó, bị hại kháng cáo cho rằng tỷ lệ thương tích của bị cáo thực tế lớn hơn tỷ lệ thương tích giám định và yêu cầu được giám định lại là không có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Xét kháng cáo về bỏ lọt tội phạm đối với Nguyễn Nhật Hào.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tất cả các thương tích trên người của bị hại là do hung khí là cây dao gây ra. Mà người sử dụng cây dao chính là bị cáo Hùng. Trên người của bị hại không có vết tích nào chứng minh là do Nguyễn Nhật Hào gây ra. Các chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được đã chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Hùng mang tính chất độc lập, không có một sự tác động giúp sức nào của Nguyễn Nhật Hào. Việc bị hại cho rằng Nguyễn Nhật Hào có tham gia chỉ có lời khai của bị hại chứ không có chứng cứ nào khác để chứng minh Hào có tham gia cùng bị cáo gây thương tích cho bị hại. Do đó, kháng cáo của bị hại yêu cầu phải khởi tố về hình sự và xử lý hình sự đối với Nguyễn Nhật Hào về hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại là không có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Xét kháng cáo về hình phạt và mức bồi thường.

Án sơ thẩm đã xem xét toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xuất phát từ mâu thuẫn với nhau về tiền bạc nên giữa bị cáo và bị hại trước đó đã có lần cự cãi nhau. Khoảng 17 giờ, ngày 19/01/2021 phát hiện bị cáo đang điều xe đi chiều ngược lại nên bị hại đã cho xe chạy bám theo bị cáo. Khi gặp nhau bị cáo và bị hại đã cự cãi và thách thức đánh nhau. Khi thấy bị cáo cầm dao, bị hại vẫn tiếp tục lời qua tiếng lại và thách thức đánh nhau nên cả hai cùng lao vào đánh nhau. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo không mang tính chất côn đồ. Cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự hạ khung hình phạt là đúng quy định của pháp luật; mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo gây ra. Nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt đối với bị cáo.

Đối với tiền bồi thường: Bị hại kháng cáo yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường số tiền cho bị hại tăng lên bằng 103.222.644 đồng. Xét thấy: Án sơ thẩm đã xem xét toàn diện và đầy đủ các chi phí, thiệt hại của bị hại mà thực tế bị hại đã chi phí và theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự; án sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần bằng 7 tháng lương theo mức lương cơ sở là phù hợp với tỷ lệ thương tích, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại về tăng tiền bồi thường.

Từ phân tích và nhận định trên, xét thấy những nội dung yêu cầu kháng cáo của bị hại Phùng Bảo D là không có căn cứ chấp nhận nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, bác toàn bộ nội dung yêu cầu kháng cáo của bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Bị hại thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 – Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án nên bị hại được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phùng Bảo D; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2021/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chiêu H1 **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo Hùng đi chấp hành án.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Chiêu H1 có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại Phùng Bảo D 15.902.644 đồng (*Mười lăm triệu chín trăm lẻ hai ngàn sáu trăm bốn mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bị hại Phùng Bảo D.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Công an huyện Đầm Dơi;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Xuân Miến